

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết Việc dân sự gồm có:

- **Chủ tọa phiên họp:** Bà Chu Thị Bích Hiền – Thẩm phán
- **Thư ký phiên họp:** Ông Đinh Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Thu Nhung – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-VDS ngày 28/5/2024, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp số 14/2024/QĐST-VDS ngày 16 tháng 7 năm 2024.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị T, sinh năm 1963, nơi thường trú: tổ C, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (có đơn đề nghị vắng mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1) Anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1993, nơi thường trú: tổ C, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

2.2) Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1987, nơi thường trú: tổ C, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, chỗ ở: tổ A, phường T, thành phố T (có đơn đề nghị vắng mặt)

3. Người làm chứng:

3.1 Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1991 (có đơn đề nghị vắng mặt)

3.2 Chị Vũ Thị Thu H1, sinh năm 1980 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Cùng địa chỉ: tổ C, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nộp ngày 22/5/2024, cùng các tài liệu có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự bà T trình bày: Bà và ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1952 (đã chết 16/02/2023) có đăng ký kết hôn năm 01/01/1987, giữa bà và ông T1 có 02 người con là Nguyễn Đình D, sinh năm 1987 và Nguyễn Thái S, sinh năm 1993.

Khi sinh anh Nguyễn Thái S, do khó sinh nên phải can thiệp forceps, từ đó S chậm phát triển kể cả trí tuệ, thể chất và mọi hoạt động đều chậm so với trẻ khác. Đến khi S lên 5 tuổi thì bị động kinh, thỉnh thoảng lên cơn co giật sùi mọt mép, mắt trợn ngược, từ đó mọi hoạt động cá nhân đều do người khác phục vụ như ăn phải có người bón, đi lại chân tay yếu phải diu càng ngày tình trạng bệnh càng trầm trọng. Trong quá trình chăm sóc, năm 2003 gia đình đã đưa S điều trị tại Khoa Tâm thần của Bệnh viện T2, sau đó có sổ điều trị ngoại trú và được Trạm y tế phường P phát thuốc hàng tháng từ đó cho đến nay, tháng 10 năm 2013 được UBND phường P cấp Giấy xác nhận khuyết tật. Hiện nay, ông T1 chồng bà đã chết, anh Nguyễn Thái S thường xuyên đập phá tài sản trong gia đình, một mình bà dẫn đến khó khăn trong việc trông nom, chăm sóc S, nên muốn bán tài sản để về ở với con cả anh Nguyễn Đình D nhưng do anh S có sổ điều trị về tâm thần nên không thể làm thủ tục bán tài sản được. Do đó, bà đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Thái S là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bà sẽ thực hiện nghĩa vụ của người giám hộ hoặc đại diện theo pháp luật cho anh Nguyễn Thái S theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình D có lời khai phù hợp với trình bày của bà Trần Thị T, thể hiện: Anh là anh trai của Nguyễn Thái S, từ khi sinh ra S đã có những biểu hiện chậm phát triển, khi được 05 tuổi S có biểu hiện co giật và động kinh bố mẹ đã đưa anh S đi khám và chữa bệnh nhiều nơi nhưng bệnh tình không thuyên giảm. Khi lớn lên, anh S bị lên cơn nhiều, thường hay đập phá đồ đạc nếu không được người khác làm theo ý mình, trong sinh hoạt hàng ngày mọi công việc ăn uống và sinh hoạt cá nhân anh S không tự làm được, đều phải do bố mẹ phục vụ. Sau đó S được bố mẹ đưa đi điều trị tại Bệnh viện T2 điều trị và được cấp sổ chứng nhận tâm thần, lĩnh thuốc hàng tháng tại Trạm y tế phường P. Thời điểm hiện tại anh S bệnh tình trở nặng, hàng ngày ngồi một chỗ, nói lảm nhảm một mình, mọi hoạt động ăn uống, vệ sinh cá nhân đều do gia đình phục vụ.

Tại biên bản lấy lời khai và đơn xin vắng mặt tại phiên họp những người làm chứng trình bày: Chị Nguyễn Thị Hồng H (hàng xóm), chị Vũ Thị Thu H1 (hàng xóm đều xác định sinh sống gần nhà bà T từ nhỏ, từ khi biết anh S các chị đã thấy có biểu hiện động kinh, lên cơn nhiều lần, đi đứng không vững, chậm phát triển trí tuệ, thể chất, thường hay nói một mình người khác hỏi thì trả lời linh tinh. Tình trạng bệnh của anh S càng lớn càng nặng, thỉnh thoảng có thấy anh S lên cơn đập phá đồ vật, gia đình bà T có đưa đi khám chữa ở bệnh viện tâm thần nhưng anh S vẫn không tự vệ sinh cá nhân được, vẫn phải bón ăn, không tự thực hiện các giao dịch được.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự theo quy định tại

các Điều 27, 35,39, 362, 363, 365, 366, 369 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 22 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T, tuyên bố anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1993, địa chỉ: tổ C, phường P, thành phố T là người mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ định bà Trần Thị T là người giám hộ cho anh Nguyễn Thái S theo quy định. Về lệ phí: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Trần Thị Tuyết . Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị T có đơn yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Thái S là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; bà T, anh S đều có địa chỉ phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, xác định việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về quyền yêu cầu: Bà Trần Thị T là mẹ đẻ của anh Nguyễn Thái S nên có quyền làm đơn yêu cầu phù hợp quy định tại Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.3] Tại phiên họp các đương sự và người làm chứng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành giải quyết vắng mặt những người trên.

[2] Xét yêu cầu của bà Trần Thị T:

[2.1] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, đơn yêu cầu, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng xác định: Anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1993, địa chỉ tại tổ C, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là con của ông Nguyễn Đình T1 (chết tháng 02/2023) và bà Trần Thị Tuyết . Đến khi anh S được 05 tuổi, thỉnh thoảng bị ngã, co giật, sùi bọt mép được gia đình đưa đi điều trị và khám chữa nhiều nơi nhưng không khỏi, tháng 7 năm 2003 được gia đình đưa đi điều trị nội trú tại Bệnh viện T2, ngày 30/9/2023 ra viện với chuẩn đoán Động kinh/Chậm phát triển tâm thần (G40), sau đó được Trạm y tế phường P, thành phố T cấp phát thuốc điều trị ngoại trú cho đến nay. Quá trình

sinh hoạt tại gia đình, anh S chỉ ngồi một mình, thường xuyên nói linh tinh những từ vô nghĩa, anh S không biết làm gì, mọi sinh hoạt cá nhân, ăn uống đều phải có người giúp đỡ, không biết đọc, biết viết, đập phá đồ đạc trong nhà, không lao động được gì, sống phụ thuộc vào gia đình. Do ông Nguyễn Đình T1 (bố anh S) chết để lại tài sản, gia đình muốn chuyển nhượng tuy nhiên anh S không thể tham gia các giao dịch dân sự được do đó bà T làm đơn tuyên bố anh S mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi đồng thời đề nghị cử người đại diện theo pháp luật.

[2.2] Tại bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo số 190/KLGD ngày 15/7/2024 của V kết luận: Tại thời điểm giám định, đối tượng Nguyễn Thái S bị bệnh Động kinh toàn thể con lớn kèm theo bệnh Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số G40.6+F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Từ những căn cứ trên xác định yêu cầu của bà T đề nghị tuyên bố anh Nguyễn Thái S mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp quy định Điều 22 Bộ luật dân sự, do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Tuyết .

[3] Về người giám hộ: Tại giấy khai sinh bản sao số 145 ngày 10/5/2024 xác định anh S có bố Nguyễn Đình T1, mẹ Trần Thị T, theo Trích lục khai tử số 12/2023/TLKT ngày 16/02/2023 xác định ông Nguyễn Đình T1 chết ngày 16/02/2023, quá trình giải quyết vụ việc anh Nguyễn Đình D và bà Trần Thị T thống nhất đề nghị bà T là người giám hộ cho anh S. Qua xác minh tại Công an phường P, thành phố T: tại địa phương bà T chấp hành tốt quy định pháp luật, không bị kết án hay bị truy cứu trách nhiệm hình sự gì về tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm của người khác. Do đó, xác định bà T có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49, Điều 53, Điều 54 Bộ luật Dân sự, có căn cứ chấp nhận về việc cử bà T là người giám hộ cho anh S, bà T có nghĩa vụ thực hiện việc giám hộ theo đúng quy định tại 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật Dân sự.

[4] Bà Trần Thị T đã thực hiện xong chi phí cho việc giám định pháp y tâm thần đối với anh Nguyễn Thái S, không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm, tuy nhiên bà Trần Thị T là người cao tuổi (trên 60 tuổi) theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi; căn cứ khoản 2 Điều 12, Điều 16 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự cho bà Trần Thị Tuyết .

[6] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tại phiên họp là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 22, Điều 46, Điều 48, Điều 49, Điều 53, Điều 54, Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 12, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị Tuyết .

1. Tuyên bố anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1993, nơi cư trú: tổ C, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định bà Trần Thị T, sinh năm 1963, nơi thường trú: tổ C, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là người giám hộ cho anh Nguyễn Thái S

Xác định bà Trần Thị T thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự và thực hiện quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 59 Bộ luật dân sự.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự dân sự cho bà Trần Thị Tuyết .

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Trần Thị T, anh Nguyễn Đình D và anh Nguyễn Thái S có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TPTN;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Chu Thị Bích Hiền